

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST  
Ngày 28 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các hội thẩm nhân dân :* Ông Nguyễn Văn Sâm

Bà Đỗ Thị Phương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:***

Bà Trần Thị Tĩnh- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở TAND huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST - HS ngày 11/7/2022 đối với bị cáo: Phạm Văn Q, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1975 tại xã T, huyện T, tỉnh T ; Nơi cư trú: Thôn 15 xã T huyện T, tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Bô: Phạm Hữu T , sinh năm 1942; Mẹ: Phạm Thị Đ , sinh năm 1949; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Nguyễn Thị L , sinh năm 1976(đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1994; Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 20/12/2016 bị Công an phường B'L , thành phố B, tỉnh L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ. Hiện nay Phạm Văn Q vẫn chưa chấp hành Quyết định xử phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trịnh Đình H - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Chi nhánh số 6 Trung T trợ giúp pháp lý tỉnh T.

- *Bị hại*: 1. Anh Phạm Minh T ; SN 1970. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 15 xã T, huyện T, tỉnh T.

2. Chị Trần Thị H , sinh năm 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 13 xã T, huyện T, tỉnh T.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Trịnh Thị H , sinh năm 1964. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 2 thị trấn T, huyện T, tỉnh T.

2. Anh Phạm Văn T , sinh năm 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 17 xã T, huyện T, tỉnh T.

- *Người làm chứng*: 1. Ông Phạm Hữu T , sinh năm 1942. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 15 xã T, huyện T, tỉnh T.

2. Anh Hoàng Đình T ; Sinh năm 1982. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 9 xã T, huyện T, tỉnh T.

3. Cháu Phạm Anh T , sinh ngày 19/4/2010. Có mặt

Người giám hộ cho cháu Anh Thư: Anh Phạm Minh T , sinh năm 1970. Có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn 15 xã T, huyện T, tỉnh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h ngày 11/4/2022 Phạm Văn Q đi bộ lang thang trong khu vực thôn 15 xã T, huyện T, tỉnh T, mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà ông Phạm Minh T thấy cửa cổng mở, trong sân có dựng chiếc xe máy điện nhãn hiệu TITAN Sper- Pro màu đỏ đen, chìa khóa đang cắm sẵn ổ điện, không có người trông coi. Q đi vào sân, ngồi lên xe, bật khóa điện, nổ máy điều khiển xe rời khỏi nhà ông T. Q điều khiển xe đi qua cầu phao xã X , huyện T đến thị trấn T theo bờ đê sông Chu đến trước nhà bà Trịnh Thị H(sinh năm 1964, trú tại: Khu 2 thị trấn T, huyện T). Q gạ bán chiếc xe máy điện cho bà H với giá 2.000.000đ, bà H trả giá 1.000.000đ và Q đồng ý bán. Số tiền 1.000.000đ Q trả tiền taxi và mua ma túy để sử dụng. Sau khi bị phát hiện bị mất trộm xe máy điện, ông Phạm Minh T đã báo cáo Công an xã T. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera an ninh trên đường Q tẩu thoát và ra thông báo truy tìm đối tượng cùng vật chứng. Ngày 06/4/2022 bà Trịnh Thị H đã giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc xe máy điện trên. Đến 22h30 phút ngày 16/4/2022 Q đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội, xác nhận hình ảnh trong camera thu được chính là Q, đồng thời giao nộp 01

chiếc áo khoác dài tay màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu trắng cam đã qua sử dụng, 01 chiếc quần bò màu xanh đã qua sử dụng.

Ngày 06/4/2022 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy điện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL - HĐĐG ngày 07/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị của chiếc xe máy điện tại thời điểm trộm cắp trị giá là 6.375.000đ.

Ngày 20/5/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu TITAN Super - Pro màu đỏ đen, xe không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra xác định Phạm Văn Q còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/4/2022 tại thôn 13 xã T, huyện T như sau:

Khoảng 08h ngày 16/4/2022 Phạm Văn Q đi xe đạp từ nhà đến khu vực thôn 13 xã T, huyện T, tỉnh T. Khi đến trước nhà chị Trần Thị H, sinh năm 1979 thấy không có người ở nhà, cửa không khóa, Q đi vòng ra phía sau nhà thấy có 01 con chó phốc hươ lai, giống cái, lông màu vàng, không có đuôi, nặng khoảng 06kg (loại chó cảnh) đang xích ở vườn. Q lấy chiếc bì có sẵn tại nhà chị H bắt con chó bỏ vào bì rồi đem đến nhà anh Phạm Văn T, sinh năm 1979 ở thôn 17 xã T bán với giá 300.000đ. Nhận tiền xong Q đạp xe đi về nhà, trên đường đi Q đã vứt chiếc bì đựng chó xuống đường, Q không nhớ ở đoạn nào. Số tiền bán chó Q đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mất chó chị H đã đi tìm và phát hiện thấy con chó tại nhà anh Thanh nên đã trình báo Công an xã T. Làm việc với Công an xã T, Q đã khai nhận hành vi trộm cắp chó. Ngày 16/4/2022 anh Phạm Văn T đã tự nguyện giao nộp con chó cho Công an xã T. Công an xã T đã lập biên bản giao trả con chó cho chị Trần Thị H quản lý chăm sóc.

Ngày 18/4/2022 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với con chó.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL - HĐĐG ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị của tài sản cần định giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.500.000đ.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi dép xốp màu trắng cam đã qua sử dụng, 01 chiếc quần bò màu xanh đã qua sử dụng đang được quản lý theo quy định pháp luật. Đối với chiếc bì đựng chó Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra anh Phạm Minh T và chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan là bà Trịnh Thị H đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000đ; Chị Trần Thị H đã được bồi thường số tiền 300.000đ chuộc chó nên không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 41/CT - VKS ngày 22/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q từ 12(mười hai)tháng đến 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự kHn hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Bị cáo Phạm Văn Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là hộ cận nghèo. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại và đã đầu thú. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan. Vào ngày 01/4/2022 bị cáo

Phạm Văn Q đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu TITAN Super - Pro màu đỏ đen, xe không có biển kiểm soát trị 6.375.000đ của ông Phạm Minh T. Ngày 16/4/2022 bị cáo Phạm Văn Q có hành vi trộm cắp 01 con chó phốc hươ lai (chó cảnh) trị giá 1.500.000đ, bản thân Phạm Văn Q có 01 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi trộm cắp 01 con chó đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”.

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phạm Văn Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Cáo trạng số 41/CT - VKS ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[ 3]. Về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật Nhà nước bảo vệ. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây T lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên nhưng lười lao động, không chịu khó làm ăn, tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ tài sản trên công sức lao động của người khác. Bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo rất coi thường pháp luật.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Khi xem xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có 01 Tiền sự: Ngày 20/12/2016 bị Công an phường B’Lao, thành phố B, tỉnh L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ. Hiện nay Phạm Văn Q vẫn chưa chấp hành Quyết định xử phạt. Bị cáo Q phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, b khoản 1 điều 51 BLHS. Mặt khác bị cáo đã đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách kHn hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt: Bị cáo có 01 Tiền sự và phạm tội 02 lần trở lên nên HĐXX bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi dép xốp màu trắng cam đã qua sử dụng, 01 chiếc quần bò màu xanh đã qua sử dụng đều là những vật không còn giá trị và không sử dụng được nên căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì những lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Các điểm s, b khoản 1, 2 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q 13(Mười ba)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/4/2022.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi dép xốp màu trắng cam đã qua sử dụng, 01 chiếc quần bò màu xanh đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 68 ngày 28/6/2022 của Chi cục thi hành án huyện T.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 4 điều 331 và khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hằng**